

Số: 1705 /BYT-ATTP*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

V/v báo cáo đánh giá và các giải pháp
xử lý các vướng mắc, bất cập của
Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
Đồng kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Thành Long tại Văn bản số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026, tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026 của Văn phòng Chính phủ, tại cuộc họp ngày 12/03/2026 và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính, Công an (tại các cuộc họp ngày 06/03/2026, ngày 09/03/2026, ngày 13/03/2026), ý kiến của của Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế (tại các Công văn số 454-CV/ĐU ngày 12/03/2026 và 460-CV/ĐU ngày 16/03/2026); Bộ Y tế (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm) thay mặt các Bộ ngành báo cáo Thường trực Chính phủ về việc xử lý vướng mắc của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP (Nghị định 46) và Nghị quyết 66.13 (Nghị quyết 66.13) về an toàn thực phẩm như sau:

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH 46/2026/NĐ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT 66.13/2026/NQ-CP TỪ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 15/2018/NĐ-CP

1. Thực hiện Thông báo số 20/TB-VPCP ngày 15/01/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế đã phối hợp cùng các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ ngành liên quan xây dựng hồ sơ sửa đổi bổ sung/thay thế Nghị định 15/2018/NĐ-CP (Nghị định 15). Do Dự thảo Nghị định có tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Bộ Y tế đã chủ trọng tham vấn, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, trong đó đã tổ chức nhiều hội thảo, đối thoại với các hiệp hội, hội, doanh nghiệp thực phẩm, các tổ chức quốc tế trong nước có liên quan, xin ý kiến các Bộ ngành liên quan và các tỉnh, thành phố. Nội dung Nghị định cũng được thông báo 02 lần đến Thành viên WTO qua các Công thông tin điện tử SPS và TBT¹.

2. Hồ sơ dự thảo Nghị định và Nghị quyết đã được Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định. Bộ Y tế cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ liên quan nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, đồng thời xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan. Dự thảo Nghị định và Nghị quyết đã hai lần

¹ - Lần 1: Công văn số 461/ATTP-PCTTR ngày 14/03/2025 gửi Văn phòng SPS Việt Nam; Công văn số 349/ATTP-KN ngày 27/02/2025 gửi Văn phòng TBT Việt Nam.

- Lần 2: Công văn số 1369/ATTP-PCTTR ngày 26/06/2025 gửi Văn phòng SPS Việt Nam; Công văn số 1338/ATTP-KN ngày 24/06/2025 gửi Văn phòng TBT Việt Nam.

thông qua ý kiến thành viên Chính phủ (lần 1: Nghị định ngày 15/9/2025, Nghị quyết ngày 02/10/2025 và lần 2: cả Nghị định và Nghị quyết ngày 01/01/2026) với tỷ lệ đồng thuận cao. Trên cơ sở thống nhất các bộ ngành và ý kiến thành viên Chính phủ, ngày 26/01/2026 và ngày 27/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13.

3. Nghị định 15 quy định doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm công bố do đó thành phần hồ sơ đăng ký bán công bố đơn giản hóa nhằm nêu cao trách nhiệm của Doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật; Tuy nhiên, có tình trạng doanh nghiệp đã lợi dụng chính sách này để sử dụng nhiều thành phần không có trình độ, công dụng chỉ để nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm mà chưa quan tâm đến an toàn chất lượng, thực chất công dụng, dẫn đến xảy ra các vụ việc thực phẩm giả, sữa giả và thực phẩm chức năng giả... phát hiện trong thời gian qua.

4. Đối với kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, có tình trạng doanh nghiệp lợi dụng nguyên liệu phục vụ sản xuất nội bộ được miễn kiểm tra nhà nước, một số doanh nghiệp đã nhập khẩu nguyên liệu gần hết hạn sử dụng, giá rẻ đưa vào sản xuất thành phẩm và đưa ra sử dụng theo hạn sử dụng mới của thành phẩm, trong khi việc tự công bố chưa kiểm soát được chỉ tiêu chất lượng; Việc kiểm tra nhà nước chỉ dựa trên hồ sơ khai báo và chỉ lấy mẫu kiểm nghiệm khi có cảnh báo của các nước hoặc vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra dẫn tới có tình trạng nhập khẩu những sản phẩm kém chất lượng, gần hết hạn sử dụng, thậm chí là sản phẩm giả vào thị trường Việt Nam.

5. Trên cơ sở thống lệ quốc tế :

- Các nước như Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Indonesia, Thái Lan..., Nghị quyết 66.13 đã quy định quản lý bộ hồ sơ bao gồm tiêu chuẩn chất lượng và tiêu chuẩn an toàn, báo cáo nghiên cứu và phát triển công thức, mô tả quy trình sản xuất... đối với nhóm sản phẩm đăng ký bán công bố và kiểm soát thêm chỉ tiêu chất lượng thông qua công bố tiêu chuẩn áp dụng để phù hợp Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2025 (trước là nhóm tự công bố tại Nghị định 15).

- Đối với kiểm tra nhà nước, các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc hay một số nước châu Á, đa phần chú trọng việc đánh giá tại nguồn (đánh giá toàn bộ chuỗi cung ứng của cơ sở sản xuất tại nước xuất khẩu) để xác định các chỉ tiêu cần kiểm soát, đồng thời xác định tần suất lấy mẫu kiểm tra khi sản phẩm đến cửa khẩu; Ví dụ:

+ Sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc: quy định sầu riêng xuất khẩu phải từ vùng trồng và cơ sở đóng gói được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phê duyệt. Tại cửa khẩu, hàng hóa có thể phải lưu tại kho giám sát từ 7-14 ngày để chờ kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu mới được cấp phép nhập khẩu²;

+ Hoa Kỳ (FDA): áp dụng Chương trình xác minh nhà cung cấp nước ngoài (FSVP) yêu cầu nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về an toàn tại nguồn. Tại cửa khẩu, FDA kiểm tra hồ sơ và sử dụng hệ thống đánh giá rủi ro để quyết định

² <https://vn.foodgacc.com/GACC-AQSIQ-CNCA-CIQ-IRE-CIFER-Singlewindow-Decree248>

lấy mẫu kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm của FDA hoặc phòng thí nghiệm được chỉ định trước khi cho phép lưu hành³.

+ Singapore: kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm tại Hải quan tại thời điểm hàng nhập khẩu; đối với các mặt hàng có nguy cơ cao như thịt và hải sản phải được đánh giá từ nơi sản xuất (về mặt dịch bệnh đối với thú y và thủy sản, sau đó đến đánh giá cơ sở an toàn thực phẩm)⁴. Malaysia quy định phương thức kiểm tra phải lấy mẫu và chỉ khi có kết quả kiểm nghiệm mới thông quan.

6. Nội dung siết chặt quản lý đã được Bộ Y tế tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các Bộ ngành có liên quan như Bộ Công an (tại Công văn số 3615/BCA-V03 ngày 05/10/2023 và Công văn số 3520/BCA-C05 ngày 06/8/2025), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (tại Công văn số 15/KN-VKSTC ngày 17/9/2025) và báo cáo Chính phủ tại văn bản số 2921/BYT-ATTP ngày 15/5/2025 và được Chính phủ đồng ý triển khai tại Thông báo số 239/TB-VPCP ngày 18/5/2025; Bộ Y tế đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan tổ chức 05 cuộc họp⁵; tại cuộc họp ngày 29/12/2025 (ở Trung tâm hội nghị quốc gia) do Phó Thủ tướng chủ trì có đại diện Lãnh đạo các Bộ: Y tế, Tư pháp, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và rất nhiều cuộc họp cấp kỹ thuật để thống nhất nội dung Dự thảo Nghị định và Nghị quyết.

7. Căn cứ thông lệ quốc tế nêu trên và khi tăng cường quản lý về an toàn thực phẩm, việc siết chặt quản lý sẽ dẫn tới tăng thủ tục hành chính, tăng thời gian giải quyết; việc lượng hóa việc tăng thủ tục hành chính cũng như đánh giá về tác động xã hội và phản ứng của đối tượng liên quan; Bộ Y tế (cơ quan thường trực Ban soạn thảo) nhiều lần báo cáo Chính phủ⁶; Chính phủ cũng rất thận trọng và có Văn bản số 8689/VPCP-KGVX ngày 15/9/2025 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về nội dung xin ý kiến Thành viên Chính phủ phải giải trình rõ việc tăng thủ tục hành chính do yêu cầu siết chặt quản lý (khác với quan điểm cần cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nói chung) và đề nghị Thành viên Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với vấn đề này. Nội dung này cũng đã đưa vào xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần 1 (Nghị định ngày 15/9/2025, Nghị quyết ngày 02/10/2025). Kết quả: 21/25 Thành viên Chính phủ lựa chọn phương án 1 về tăng thủ tục hành chính do yêu cầu siết chặt quản lý về an toàn thực phẩm; 02/25 Thành viên Chính phủ lựa chọn Phương án 2 (PTTg Chính phủ Bùi Thanh Sơn; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ); giữ nguyên các quy định tại

³ <https://www.fda.gov/food/importing-foisd-products-united-states/foreign-suppliers-verification-programs-fsfp-list-participants>

⁴ <https://www.mfa.gov.sg/food-import-export/commercial-imports/import-requirements-for-food-food-products/meat-and-meat-products-9>

⁵ Các Biên bản họp: số 1417/BB-BYT ngày 09/10/2025 cuộc họp ngày 06/6/2025; số 1950/BB-BYT ngày 24/12/2025 cuộc họp ngày 09/7/2025; số 1950/BB-BYT ngày 24/11/2025 cuộc họp ngày 16/10/2025; số 1608/BB-BYT ngày 10/11/2025 cuộc họp ngày 24/10/2025

⁶ Các Tờ trình số: 1227/TTr-BYT ngày 05/9/2025; 1229/TTr-BYT ngày 05/9/2025; 1260/TTr-BYT ngày 11/9/2025; 1339/TTr-BYT ngày 25/9/2025; 1578/TTr-BYT ngày 06/11/2025; 1663/TTr-BYT ngày 19/11/2025; 1664/TTr-BYT ngày 19/11/2025.

Nghị định 15 và chỉ áp dụng nội dung cải cách theo chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp có ý kiến không có cơ sở/chuyên môn để biểu quyết nội dung này. Xin ý kiến Thành viên Chính phủ lần 2 (ngày 01/01/2026), không có Thành viên có ý kiến đối với nội dung này.

II. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác đơn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026:

- Đối với Bộ Y tế :

+ Đã dự thảo Quyết định công bố danh mục 47 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm tiếp tục có hiệu lực.

+ Đang tiến hành xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật thay thế mới và sửa đổi, bổ sung 8 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế hướng dẫn Nghị định 46, Nghị quyết 66.13 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Đang tiến hành xây dựng danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế cần công bố mới.

- Đối với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.2. Về đơn đốc các Bộ ngành, địa phương, đơn vị liên quan bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 từ ngày 16/04/2026:

- Bộ Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm) đã có nhiều văn bản đơn đốc các Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Hiệp hội, doanh nghiệp chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho triển khai Nghị định 46, Nghị quyết 66.13⁷.

- Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản⁸ gửi Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, các Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương chỉ định chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho triển khai Nghị định 46, Nghị quyết 66.13.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

⁷ Các Công văn số 1160/BYT-ATTP ngày 14/02/2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính; 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026 đơn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố; 1403/BYT-ATTP ngày 05/03/2026 gửi VCCI và các Hiệp hội.

⁸ Các Công văn số: 50/CN-TDTP ngày 31/01/2026; 743/BCT-CN ngày 03/02/2026; 699/BCT-CN ngày 02/02/2026; 135/XNK-TMQT ngày 01/02/2026; 49/CN-TDTP ngày 31/01/2026 và 48/CN-TDTP ngày 31/01/2026.

1.3. Về công bố cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước:

- Bộ Y tế công bố 06 cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và 27 cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước do Bộ Y tế chỉ định và yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố công bố danh sách các cơ quan này.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công Thương: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.4. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra thực địa tại các cửa khẩu địa phương để nắm bắt tình hình, yêu cầu thực tiễn:

- Bộ Y tế đã ban hành công văn số 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ chủ động thành lập đoàn kiểm tra của Bộ; Đồng thời Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài Chính, Bộ Khoa học và Công Nghệ, Bộ Tư pháp, Công an tiến hành kiểm tra thực địa tại Quảng Ninh ngày 10/03/2026 và dự kiến tại Tây Ninh vào ngày 20/03/2026.

- Bộ Công Thương đã tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát thực tế tại cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chài, tỉnh Lạng Sơn ngày 02/02/2026.

- Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đến nay Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức về nội dung này.

1.5. Đánh giá thực tế tổ chức triển khai:

Triển khai Nghị định số 146/2025/NĐ-CP và Nghị định số 148/2025/NĐ-CP, đối với lĩnh vực Y tế và Công Thương đã giao cho địa phương chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu và cơ sở kiểm nghiệm từ ngày 01/07/2025. Theo báo cáo của 19 địa phương gửi về Bộ Y tế và Bộ Công Thương theo đề nghị tại công văn⁹ và theo đánh giá sơ bộ của 02 đoàn kiểm tra thực tế tại địa phương của Bộ Y tế và Bộ Công Thương, thực trạng triển khai kiểm tra nhà nước tại địa phương như sau:

- 19 tỉnh thành gửi báo cáo trong đó có 03 báo cáo của UBND tỉnh, 16 tỉnh báo cáo của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở An toàn thực phẩm gửi báo cáo và 15 tỉnh/thành chưa gửi báo cáo.

- 100% trong tổng số 19 tỉnh/thành phố chưa thực hiện chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước, giao/chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu.

- Thực tế năng lực kiểm nghiệm vẫn còn hạn chế, một số phòng kiểm nghiệm còn tâm lý e ngại phối hợp với cơ quan kiểm tra nhà nước. Vì vậy việc kiểm tra nhà nước 100% các lô hàng theo phương thức kiểm tra thông thường “yêu cầu thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng hàng hóa và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm lựa chọn từ các nhóm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm trong hồ sơ”; việc này cần điều chỉnh lại phù hợp với năng lực của hệ thống kiểm nghiệm và xem xét tận dụng nguồn lực kiểm nghiệm tại nước xuất khẩu thông qua việc chấp nhận kết quả kiểm nghiệm thay vì kiểm nghiệm tại Việt Nam.

- Vướng mắc cụ thể:

⁹ Công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026; Công văn số 972/BCT-CN ngày 12/02/2026

+ Phương thức kiểm tra, quy trình kiểm tra, hồ sơ kiểm tra,... đối với sản phẩm dễ hư hỏng (rau, củ, quả, hải sản, đồ tươi sống,...).

+ Nhóm sản phẩm vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm, vừa kiểm dịch động vật, thực vật.

+ Lô hàng có nhiều nhóm sản phẩm và từ 02 Bộ quản lý trở lên.

Nội dung vướng mắc trên chủ yếu tập trung vào nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa phân cấp cho UBND tỉnh.

1.6. Triển khai việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 46, Nghị quyết 66.13:

- Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị nội dung báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì họp với các Bộ, cơ quan liên quan về thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công thư số 79/LĐCP ngày 08/02/2026 và Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026; Bộ Y tế đã có nhiều văn bản¹⁰ đề nghị các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, VCCI, một số Hiệp hội, doanh nghiệp về việc khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13 và đề xuất nội dung sửa đổi và tổ chức 10 cuộc họp¹¹ để rà soát các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định và Nghị quyết:

- Trong khi chờ ý kiến chỉ đạo chính thức của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã chủ động:

+ Bộ Y tế đã có công văn số 1332/BYT-ATTP ngày 03/03/2026 về việc cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo, Nhóm biên tập sửa đổi, bổ sung Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13.

+ Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 407/KH-BYT ngày 12/03/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13 của Chính phủ.

- Bộ Y tế đã có Công văn số 1578/BYT-ATTP ngày 11/03/2026 về việc đề nghị cho ý kiến về báo cáo đánh giá và các giải pháp xử lý các vướng mắc, bất cập của Nghị định số 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP tổng hợp gửi Bộ Y tế trước 11h00 ngày 14/03/2026; Tuy nhiên đến nay, Bộ Y tế chưa nhận được công văn chính thức của các Bộ (theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026 của Văn phòng Chính phủ).

III. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 46 VÀ NGHỊ QUYẾT 66.13

Tính đến ngày 13/03/2026, Bộ Y tế đã nhận được văn bản phản hồi từ 25 bộ, ngành/địa phương và 40 hiệp hội/doanh nghiệp/đại sứ quán các nước. Tất cả các ý kiến của hiệp hội, doanh nghiệp¹² đã được tiếp thu tối đa; tuy nhiên đối với

¹⁰ Các Công văn số 995/BYT-ATTP ngày 12/02/2026; 1100/BYT-ATTP ngày 14/02/2026; 1222/BYT-ATTP ngày 27/02/2026

¹¹ 04 cuộc họp cấp Bộ (ngày 03/02/2026, 26/02/2026, 06/03/2026, 13/03/2026), 01 cuộc họp với một số Hiệp hội (ngày 25/02/2026) và 05 cuộc họp cấp Vụ, Cục (ngày 01/02/2026, 09/02/2026, 27/02/2026, 09/03/2026, 11/03/2026)

¹² Các Hiệp hội: Amchar; Lương thực thực phẩm TP. HCM; Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam; Dừa Việt Nam; Thực phẩm Minh bạch; Lương thực Việt Nam; Lương thực thực phẩm TP. HCM; Doanh nghiệp

nội dung đã trao đổi, góp ý trong quá trình xây dựng Nghị định 46 và Nghị quyết 66, 13 đã được các Bộ, ngành tiếp thu giải trình trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định và Nghị quyết. Qua rà soát, trao đổi với các Bộ, cơ quan liên quan, làm việc với hiệp hội doanh nghiệp, với chủ trương tiếp tục/kiên trì quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về siết chặt quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe nhân dân. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các Bộ ngành liên quan; Bộ Y tế tổng hợp, cụ thể như sau:

1. Nghị định 46/2026/ND-CP

Tiến hành sửa đổi 15 Điều trên tổng 55 Điều, bằng 27,3% (Điều 19 đến Điều 25; Điều 17; Điều 31; Điều 43 ; Điều 45, 46, 47; Điều 51 và Điều 54), tập trung chủ yếu sửa đổi nội dung vướng mắc về kiểm tra nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực Nông nghiệp và các nội dung còn lại tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo việc quản lý an toàn thực phẩm, cụ thể:

1.1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu (Điều 19 đến Điều 25):

Việc thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu chỉ thực hiện đối với những sản phẩm chưa kiểm soát được tiêu chuẩn chất lượng, an toàn đối với sản phẩm cuối cùng; Trên cơ sở đề xuất của các Bộ ngành, Bộ Y tế tổng hợp hướng xử lý như sau :

- Bổ sung miễn kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu đối với: (1) nguyên liệu sản xuất nội bộ chỉ sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp, (2) Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

Lý do: Các sản phẩm cuối cùng đã được kiểm soát chỉ tiêu chất lượng và an toàn thông qua công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký bán công bố hoặc không lưu hành trên thị trường. Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2019/ND-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm và sắp tới Nghị định này sẽ bãi bỏ các trường hợp miễn kiểm tra nhà nước mà đưa vào pháp luật chuyên ngành.

- Chấp nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm nước ngoài đối với lô sản phẩm nhập khẩu đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố sản phẩm thay vì lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm. Lý do: Tiêu chuẩn và

hàng Việt Nam Chất lượng cao; Cà phê - Cacao Việt Nam; Điều Việt Nam; Chè Việt Nam; Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam; Sữa Việt Nam; Bía, Rượu, Nước giải khát; US-ASEAN; Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam; Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP); Bán lẻ; Công nghiệp Thực phẩm châu Á (FIA); Doanh nghiệp Anh quốc tại VN.

- Các doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan; Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare, Công ty Ajinomoto; Chi nhánh công ty TNHH thực phẩm Orion Vina.

phương pháp kiểm nghiệm đã được kiểm soát tại bộ hồ sơ đăng ký bán công bố sản phẩm.

- Hướng dẫn kiểm tra nhà nước đối với lô hàng thuộc quản lý của hai Bộ ngành trở lên (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan kiểm tra nhà nước thuộc một trong các lĩnh vực y tế, công thương, hoặc nông nghiệp thực hiện đảm bảo một đầu mối). **Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chính thức về việc phân cấp cho UBND tỉnh.**

- Ngoài ra đối với những sản phẩm dễ bị hư hỏng (hải sản, rau, củ, quả,...), lô hàng vừa thuộc diện kiểm dịch động, thực vật và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, phân cấp kiểm tra nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: nội dung này Bộ Y tế chưa nhận được văn bản chính thức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ; **Do vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nội dung này.**

1.2. Bổ sung trường hợp không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở áp dụng hệ thống sản xuất tiên tiến¹³ (Điều 17).

1.3. Ghi nhãn thực phẩm (Điều 31):

Nội dung “2. Riêng đối với sản phẩm nhập khẩu, tên tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi trên nhãn sản phẩm phải thể hiện: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.” gây hiểu nhầm chỉ áp dụng cho sản phẩm nhập khẩu.

1.4. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm (Điều 43) :

Điều chỉnh theo hướng linh hoạt và phù hợp với thực tiễn đối với quy định doanh nghiệp phải thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ thông tin về sản phẩm, nguyên liệu, bán thành phẩm, cơ sở sản xuất, cơ sở cung cấp, phân phối và khách hàng dưới dạng cơ sở dữ liệu, đồng thời kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.5. Trách nhiệm thi hành (Điều 45, 46, 47 và 51):

Tiếp thu tiếp tục thực hiện rà soát nội dung Điều 45, 46, 47 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP với Điều 62, 63, 64 Luật An toàn thực phẩm đảm bảo phù hợp về chức năng nhiệm vụ của các Bộ. Rà soát nội dung tại Điều 51 nội dung liên quan đến thẩm quyền kiểm tra nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Y tế và Công thương tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP và 148/2025/NĐ-CP.

1.6. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 54):

Đề tạo điều kiện cho doanh nghiệp và đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện :

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước, chỉ định cơ sở kiểm nghiệm, hồ sơ quảng cáo sản phẩm chuyển từ tự công bố sang đăng ký bán công bố, việc ghi nhãn sản phẩm trước thời điểm Nghị định có hiệu

¹³ Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) hoặc Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 hoặc Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS) hoặc Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC) hoặc Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương.

lực thi hành và các trường hợp thay đổi hồ sơ tự công bố sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

- Kéo dài thời gian hiệu lực chỉ định đối với cơ quan kiểm tra nhà nước do các bộ, ngành chỉ định.

2. Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP:

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật của Quốc hội. Nghị quyết 66.13 được xây dựng để giải quyết các bất cập do Luật An toàn thực phẩm năm 2010 chưa phù hợp thực tế và thông lệ quốc tế.

Tiến hành sửa đổi 02 Điều trên tổng 16 Điều, bằng 12,5% (Điều 1 và 4), tiếp tục tập trung tháo gỡ những vướng mắc và tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo quản lý an toàn thực phẩm, cụ thể:

2.1. Công bố hợp quy:

Theo quy định tại Điều 12, 17, 18, khoản 1 Điều 38 Luật ATTP năm 2010, yêu cầu các sản phẩm thực phẩm phải đăng ký bản công bố hợp quy và không quy định trường hợp miễn đăng ký bản công bố hợp quy. Vì vậy, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, bổ sung nội dung miễn đăng ký bản công bố hợp quy đối với một số trường hợp không tiêu thụ tại thị trường¹⁴.

2.2. Mẫu Phiếu kết quả kiểm nghiệm:

Để huy động sự tham gia của các phòng thử nghiệm đạt chuẩn của nước ngoài, bổ sung nội dung quy định tối thiểu của Phiếu kết quả kiểm nghiệm, thay vì quy định mẫu cố định của Phiếu để công nhận kết quả của các phòng kiểm nghiệm nước ngoài đạt chuẩn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành tại các cuộc họp ngày 05/03/2026; 06/03/2026 và ý kiến của Bộ Công thương tại Công văn số 1329/BCT-CN ngày 04/03/2026, Bộ Y tế tổng hợp kinh báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án đề xuất đối với việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 như sau:

1. Đề xuất tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 thêm 03 tháng (đến hết ngày 15/07/2026) nhằm tạo điều kiện cho các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lực về nhân sự, cơ sở hạ tầng, thiết bị, tài chính... cần thiết để đảm bảo việc thực thi văn bản.

¹⁴ (1) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;

(2) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất trong nước (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;

(3) Nguyên liệu, bán thành phẩm sản xuất nhập khẩu (sản phẩm ban đầu), dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm chỉ dùng để phục vụ cho việc sản xuất của tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm ban đầu và không tiêu thụ sản phẩm ban đầu tại thị trường trong nước;

(4) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để phục vụ viện trợ;

(5) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để kiểm nghiệm phục vụ việc công bố sản phẩm;

(6) Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu chỉ dùng để nghiên cứu khoa học.

2. Trong thời gian tạm ngưng hiệu lực; Giao Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan tiến hành sửa đổi, bổ sung Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 theo trình tự, thủ tục rút gọn, tập trung vào những nội dung đã phát sinh bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo). Nếu được Thủ tướng Chính phủ đồng ý sửa đổi, đề nghị các Bộ, ngành cử lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Cục và chuyên viên tham gia Tổ soạn thảo và nhóm biên tập; Trong đó, một số nội dung có lộ trình dài hơn, như: kéo dài hiệu lực cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước do các Bộ chỉ định đến 31/10/2026,... (tại Phụ lục 2 kèm theo).

3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể liên quan đến kiểm tra nhà nước thuộc lĩnh vực Bộ quản lý; Riêng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ngoài những nội dung đề xuất chung như các Bộ, thì còn đề xuất sửa đổi một số nội dung liên quan đến kiểm tra nhà nước đối với sản phẩm đặc thù dễ bị hư hỏng (rau, củ, quả, thịt,...), phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm với kiểm dịch động vật, thực vật và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 theo quy định tại khoản 2 và 3 Nghị quyết 09/2026/NQ-CP, Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 02/02/2026; Công điện số 08/CD-TTg ngày 03/02/2026; Công văn số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 và Công văn số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026 và Thông báo 106/TB-VPCP ngày 06/03/2026; để đảm bảo nguồn lực cho triển khai Nghị định và Nghị quyết khi có hiệu lực.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- PCN. Đỗ Ngọc Huỳnh (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ: NNMT, CT, CA, TC, TP, NV, KH-CN, VHTTDL (để p/h);
- Vụ PC – Bộ Y tế (để t/h);
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature in blue ink]

Đỗ Xuân Tuyên